

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ SỐ CHO GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lưu Thị Dung
Trường Mầm non Hoa Mộc Lan - Phố Gia Quất, phường Bồ Đề, TP.Hà Nội
Email: Dunglovely8810@gmail.com

Tóm tắt: Thông qua sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi là các phương pháp khảo sát chính, tác giả đã tiến hành khảo sát các khách thể là 40 cán bộ quản lý, 80 giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn phường Long Biên, thành phố Hà Nội; đồng thời, kết hợp phương pháp phỏng vấn, tác giả bài báo đã khái quát được bức tranh thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên ở các trường mầm non phường Long Biên, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Quản lý, bồi dưỡng, năng lực, công nghệ số, giáo viên.

CURRENT SITUATION OF MANAGING DIGITAL TECHNOLOGY COMPETENCY DEVELOPMENT ACTIVITIES FOR TEACHERS IN PRESCHOOLS IN LONG BIEN WARD, HANOI CITY

Abstract: By using questionnaire-based surveys as the main research method, the author conducted a survey of 40 school administrators and 80 teachers at preschools in Long Bien Ward, Hanoi City. At the same time, through the use of interviews, the article provides an overview of the current situation of managing digital technology competency development activities for teachers in preschools in Long Bien Ward, Hanoi City.

Keywords: management, professional development, competency, digital technology, teachers.

Nhận bài: 08/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 13/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với giáo viên nói chung và giáo viên mầm non, năng lực công nghệ số là năng lực nghề bắt buộc đối với họ hiện nay. Năng lực này giúp giáo viên thực hiện có chất lượng và hiệu quả hơn các nhiệm vụ giáo dục học sinh và các nhiệm vụ khác trong các nhà trường. Để đáp ứng được yêu cầu về năng lực công nghệ số, các trường mầm non hiện nay đã và đang tổ chức bồi dưỡng năng lực này cho họ nhằm giúp giáo viên mầm non thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, quá trình bồi dưỡng và quản lý bồi dưỡng năng lực này ở các nhà trường chưa đồng bộ, chưa hiệu quả do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Có thể kể đến một số nguyên nhân như: chưa thống nhất được khung năng lực công nghệ số của giáo viên và giáo viên các cấp học, các mức độ của năng lực công nghệ số mà giáo viên mỗi cấp học cần đạt được.... Thực trạng này cho thấy cần thiết phải có nghiên cứu đi sâu tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên ở các trường mầm non phường Long Biên, thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

* Khách thể khảo sát

Cán bộ quản lý (CBQL): Gồm ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và cán bộ phụ trách công

tác chuyên môn – bồi dưỡng tại các trường mầm non trên địa bàn phường Long Biên, thành phố Hà Nội. **Giáo viên (GV):** Là đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy, chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp mầm non, tham gia các hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số do nhà trường hoặc cơ quan chuyên môn tổ chức.

* Phương pháp khảo sát

Để bảo đảm việc thu thập dữ liệu khách quan, đa chiều và sát với thực tiễn, đề tài tiến hành khảo sát bằng nhiều phương pháp kết hợp, cụ thể:

Phương pháp khảo sát: Thiết kế bộ câu hỏi riêng cho từng nhóm đối tượng (CBQL, GV, PHHS) với các nội dung tập trung vào hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số và công tác quản lý bồi dưỡng trong nhà trường mầm non.

Phỏng vấn: Tiến hành trao đổi sâu với một số cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phụ huynh được chọn lựa để làm rõ thêm những vấn đề khó lượng hóa, đặc biệt là các rào cản và thuận lợi trong quá trình triển khai bồi dưỡng năng lực công nghệ số.

Quan sát sự phạm: Quan sát trực tiếp một số hoạt động chuyên môn, các buổi tập huấn bồi dưỡng công nghệ số, cũng như việc giáo viên ứng dụng công nghệ trong quản lý lớp học và phối hợp với phụ huynh.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng là khâu đầu tiên và giữ vai trò định hướng toàn bộ quá trình bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên. Một kế hoạch tốt phải đảm bảo các tiêu chí: xác định đúng nhu cầu bồi dưỡng, phân tích điều kiện

thực tế, lựa chọn nội dung phù hợp, bố trí thời gian – nguồn lực hợp lý và xác định rõ tiêu chí đánh giá. Để đánh giá mức độ thực hiện công tác này tại các trường mầm non phường Long Biên, nghiên cứu đã khảo sát 40 cán bộ quản lý, gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Kết quả khảo sát xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên

TT	Kế hoạch bồi dưỡng	ĐTB	Thứ bậc
1	Xác định nhu cầu bồi dưỡng dựa trên thực trạng năng lực số của giáo viên	3.68	1
2	Xây dựng mục tiêu bồi dưỡng rõ ràng, phù hợp với chuẩn năng lực số	3.63	2
3	Lựa chọn nội dung bồi dưỡng sát với nhu cầu và điều kiện nhà trường	3.56	3
4	Phân công trách nhiệm, bố trí thời gian – nguồn lực hợp lý	3.49	5
5	Dự kiến hình thức và phương pháp bồi dưỡng phù hợp	3.53	4
6	Xác định tiêu chí đánh giá kết quả bồi dưỡng	3.46	6
	ĐTB chung	3.56	

Kết quả khảo sát cán bộ quản lý tại các trường mầm non phường Long Biên cho thấy công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung 3,56. Đây là mức phản ánh sự quan tâm của nhà trường đối với hoạt động bồi dưỡng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong quá trình lập kế hoạch.

Nội dung được đánh giá cao nhất là xác định nhu cầu bồi dưỡng dựa trên thực trạng năng lực số của giáo viên, với 15% mức Tốt và 50% mức Khá, tổng cộng 65%. Điều này cho thấy các cán bộ quản lý đã bước đầu dựa vào khảo sát thực tế và quan sát năng lực để xác định nhu cầu bồi dưỡng phù hợp. Phỏng vấn sâu cho thấy nhiều trường tổ chức đánh giá đầu năm học nhưng việc phân tích sâu về năng lực số còn hạn chế.

Tiếp theo là nội dung xây dựng mục tiêu bồi dưỡng rõ ràng, phù hợp với chuẩn năng lực số (ĐTB 3,63; 13% Tốt, 48% Khá). Điều này phản ánh các trường đã nhận thức được vai trò của chuẩn năng lực công nghệ số, tuy nhiên chưa phải tất cả cán bộ quản lý đều nắm chắc cấu trúc chuẩn và các yêu cầu cụ thể.

Nội dung lựa chọn nội dung bồi dưỡng sát nhu cầu đạt điểm trung bình 3,56 với 50% Khá và 28% Trung bình. Điều này cho thấy một bộ phận cán bộ quản lý còn gặp khó khăn trong việc xác định nội dung chuyên sâu, do hạn chế về hiểu biết công nghệ hoặc thiếu chuyên gia hỗ trợ.

Các nội dung có điểm thấp hơn như dự kiến hình thức – phương pháp bồi dưỡng (3,53), bố trí thời gian – nguồn lực (3,49) và xác định tiêu chí đánh giá kết quả bồi dưỡng (3,46) cho thấy công tác lập kế hoạch chưa thật sự toàn diện. Tỷ lệ đánh giá ở mức “Trung bình” khá cao (30–38%), phản ánh tình trạng kế hoạch còn mang tính khái quát, thiếu cụ thể hóa về tiêu chí và nguồn lực. Qua phỏng vấn, nhiều cán bộ quản lý chia sẻ rằng họ “chưa có bộ tiêu chí đánh giá thống nhất” hoặc “khó bố trí thời gian bồi dưỡng do lịch công tác dày đặc”.

Kết quả khảo sát cho thấy công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đã được triển khai tương đối bài bản nhưng vẫn thiếu chiều sâu trong các bước then chốt như xác định tiêu chí đánh giá, phân bổ nguồn lực và lựa chọn nội dung theo hướng chuyên sâu. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác lập kế hoạch trong chương tiếp theo.

2.2.2. *Thực trạng tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên*

Sau khi xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, khâu tổ chức triển khai đóng vai trò quyết định hiệu quả thực tế của hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên. Triển khai kế hoạch bao gồm phân công nhiệm vụ, phối hợp lực lượng chuyên môn, tổ chức các hoạt động tập huấn, tạo điều kiện về thời gian – cơ sở vật chất, theo dõi quá trình học tập và hỗ trợ giáo viên trong quá trình áp dụng công nghệ. Để đánh giá mức độ thực hiện ở các trường mầm non phường Long Biên, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 40 cán bộ quản lý, tập trung vào các nội dung then chốt của quá trình triển khai.

Kết quả khảo sát 40 cán bộ quản lý tại các trường mầm non phường Long Biên cho thấy hoạt động tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng năng lực công nghệ số đạt mức khá, với điểm trung bình chung 3,58, phản ánh sự nỗ lực của các nhà trường trong việc đưa kế hoạch vào thực tiễn. Tuy vậy, mức độ thực hiện giữa các nội dung còn chênh lệch, đặc biệt ở các tiêu chí cần nhiều sự phối hợp và điều kiện thực tế.

Nội dung được đánh giá cao nhất là phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực giáo viên với 18% Tốt và 53% Khá (tổng 71%), điểm trung bình 3,78. Điều này cho thấy Ban giám hiệu đã chú trọng giao nhiệm vụ đúng người – đúng việc, dựa trên trình độ và khả năng công nghệ của từng giáo viên. Trong phỏng vấn, nhiều cán bộ quản lý cho biết họ ưu tiên phân công giáo viên trẻ phụ trách hỗ trợ công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai.

Nội dung tổ chức tập huấn đúng kế hoạch cũng đạt kết quả tích cực (3,71), trong đó 50% Khá và 18% Tốt. Quan sát tại các trường cho thấy các buổi bồi dưỡng thường được tổ chức đầy đủ, đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, một số lớp bồi dưỡng vẫn tập trung chủ yếu vào thao tác cơ bản, chưa có nhiều nội dung nâng cao.

Những nội dung liên quan đến điều kiện hỗ trợ triển khai như bảo đảm thiết bị (3,60) và hỗ trợ kỹ thuật (3,53) được đánh giá ở mức trung bình khá. Khoảng 32–35% cán bộ quản lý đánh giá ở mức Trung bình, cho thấy sự hạn chế về đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật và thiết bị chưa đồng bộ.

Một số trường chia sẻ rằng thiết bị đã được đầu tư nhưng chưa khai thác tối đa hoặc thiếu người phụ trách cố định.

Các nội dung có điểm thấp nhất gồm bố trí thời gian hợp lý cho giáo viên (3,47) và phối hợp giữa BGH – tổ chuyên môn – giáo viên (3,42). Tỷ lệ đánh giá Trung bình cao (32–35%) phản ánh khó khăn thực tế của giáo viên mầm non: lịch làm việc dày đặc, thiếu thời gian tham gia bồi dưỡng ngoài giờ; đồng thời sự phối hợp giữa các lực lượng đôi khi chưa kịp thời, thiếu thống nhất.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy các trường đã thực hiện khá tốt khâu triển khai kế hoạch, nhưng vẫn còn hạn chế ở những nội dung phụ thuộc vào yếu tố con người và điều kiện thực tế. Điều này đòi hỏi giải pháp tăng cường phối hợp, điều tiết thời gian và xây dựng đội ngũ hỗ trợ công nghệ chuyên trách trong thời gian tới.

2.2.3. *Thực trạng quản lý sử dụng kết quả bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên*

Sử dụng kết quả bồi dưỡng trong thực tiễn giảng dạy và quản lý là bước quan trọng nhằm bảo đảm tính hiệu quả và bền vững của hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số. Việc quản lý sử dụng kết quả bồi dưỡng không chỉ dừng ở việc đánh giá hồ sơ hay hoàn thành khóa học mà còn bao gồm: theo dõi mức độ vận dụng của giáo viên trong hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, tạo điều kiện để giáo viên áp dụng kiến thức đã học, biểu dương – khen thưởng kịp thời, và điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng dựa trên mức độ sử dụng thực tế.

Để đánh giá thực trạng này, nghiên cứu khảo sát 40 cán bộ quản lý tại các trường mầm non phường Long Biên. Kết quả khảo sát 40 cán bộ quản lý tại các trường mầm non phường Long Biên cho thấy công tác quản lý việc sử dụng kết quả bồi dưỡng năng lực công nghệ số của giáo viên được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung 3,60. Điều này phản ánh rằng các trường đã bước đầu quan tâm đến việc vận dụng kiến thức bồi dưỡng vào thực tiễn, tuy nhiên mức độ triển khai giữa các nội dung còn chưa đồng đều.

Nội dung được đánh giá cao nhất là theo dõi, đánh giá mức độ vận dụng CNTT của giáo viên sau bồi dưỡng với 18% Tốt và 53% Khá, tổng cộng 71%, điểm trung bình 3,80. Điều này cho thấy Ban giám hiệu thường xuyên quan sát giờ

dạy, kiểm tra sản phẩm số và đánh giá khả năng ứng dụng CNTT của giáo viên. Phỏng vấn sâu cũng cho thấy các trường yêu cầu giáo viên áp dụng công nghệ trong dự giờ, thao giảng và báo cáo cuối năm.

Nội dung tạo điều kiện để giáo viên áp dụng kiến thức công nghệ số (ĐTB 3,66) có tỷ lệ 50% Khá và 15% Tốt, phản ánh sự quan tâm trong việc bố trí thiết bị, đường truyền Internet và hỗ trợ thời gian. Tuy nhiên, khoảng 25% đánh giá mức Trung bình cho thấy một số trường còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất hoặc lịch làm việc quá dày khiến việc áp dụng chưa thật sự thuận lợi.

Nội dung khuyến khích – khen thưởng giáo viên vận dụng tốt CNTT đạt ĐTB 3,59, nhưng vẫn còn 30% ý kiến ở mức Trung bình, phản ánh rằng chính sách động viên chưa thật sự thường xuyên hoặc chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ.

Các nội dung có điểm thấp hơn như điều chỉnh nội dung bồi dưỡng (3,49) và tổ chức chia sẻ kinh nghiệm (3,51) cho thấy việc sử dụng kết quả bồi dưỡng để cải tiến hoạt động chuyên môn còn chậm. Phỏng vấn cho thấy nhiều trường chưa có cơ chế lấy ý kiến giáo viên sau bồi dưỡng hoặc chưa tổ chức được các buổi chia sẻ định kỳ về ứng dụng CNTT.

Ngoài ra, nội dung lồng ghép kết quả bồi dưỡng vào đánh giá cuối năm đạt mức 3,52, với 48% Khá nhưng 32% Trung bình, cho thấy việc đưa năng lực số vào đánh giá giáo viên còn chưa mạnh, chủ yếu mới dừng ở ghi nhận chung chung.

Tóm lại, kết quả khảo sát phản ánh rằng các trường đã có sự quan tâm đến việc sử dụng kết quả bồi dưỡng, nhưng mức độ chưa đồng đều; đặc biệt việc điều chỉnh bồi dưỡng, chia sẻ điển hình và gắn kết quả vào đánh giá giáo viên vẫn còn hạn chế.

2.3. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên ở các trường mầm non phường Long Biên, thành phố Hà Nội

Hiệu quả của công tác quản lý bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo, trình độ chuyên môn và nhận thức của giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất – kỹ

thuật, cũng như chính sách hỗ trợ của ngành giáo dục đóng vai trò then chốt. Bên cạnh đó, môi trường làm việc, văn hóa tổ chức, và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục cũng tác động trực tiếp đến chất lượng và kết quả của hoạt động bồi dưỡng.

Để xác định mức độ tác động của các yếu tố này trong thực tiễn, nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu tập trung vào sáu nhóm yếu tố cơ bản có ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho đội ngũ giáo viên mầm non trên địa bàn phường Long Biên.

Kết quả khảo sát 120 cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường mầm non phường Long Biên cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý bồi dưỡng năng lực công nghệ số được đánh giá ở mức trung bình khá, với điểm trung bình chung 3,24. Điều này phản ánh rằng các yếu tố có tác động, nhưng không phải tất cả đều ở mức quá mạnh hoặc quyết định.

Yếu tố được đánh giá ảnh hưởng lớn nhất là năng lực quản lý và sự quan tâm của Ban giám hiệu, với 17% rất ảnh hưởng và 43% ảnh hưởng (tổng 60%), điểm trung bình 3,45. Điều này phù hợp với thực tế, bởi sự chỉ đạo của BGH quyết định việc lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng và theo dõi kết quả của giáo viên. Phỏng vấn sâu cho thấy nhiều giáo viên khẳng định: “Nếu Ban giám hiệu sát sao thì việc học CNTT mới thật sự nghiêm túc”.

Đứng thứ hai là yếu tố cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT, với 40% ảnh hưởng và 25% rất ảnh hưởng, điểm trung bình 3,33. Đây là điều dễ hiểu vì chất lượng thiết bị, tốc độ mạng và phòng học đa năng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ứng dụng và bồi dưỡng CNTT. Quan sát thực tế cho thấy một số trường còn thiếu thiết bị hoặc thiết bị đã cũ, khiến việc học CNTT bị gián đoạn.

Yếu tố động cơ, thái độ, sự sẵn sàng của giáo viên đứng thứ ba (ĐTB 3,26), trong đó 38% đánh giá ảnh hưởng, 13% rất ảnh hưởng, nhưng tỷ lệ “Ít ảnh hưởng” cũng cao (32%). Điều này phản ánh sự chênh lệch giữa các nhóm giáo viên: giáo viên trẻ năng động hơn, giáo viên lớn tuổi còn dè dặt khi tiếp cận công nghệ.

Các yếu tố như chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn và khối lượng công việc đều có điểm dưới 3,20, cho thấy tác động ở mức vừa phải. Nhiều giáo viên chia sẻ rằng tài liệu bồi dưỡng chưa thật sự rõ ràng, hỗ trợ chuyên môn chưa liên tục; đồng thời khối lượng công việc lớn khiến việc học CNTT đôi khi bị xem nhẹ.

Từ kết quả trên cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý bồi dưỡng có mức độ tác động khác nhau, trong đó vai trò của Ban giám hiệu và cơ sở vật chất là quan trọng nhất; còn các yếu tố liên quan đến chính sách, hỗ trợ chuyên môn và động lực giáo viên vẫn cần được tăng cường trong giai đoạn tới.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên tại các trường mầm non phường Long Biên đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện trên cả phương diện nhận thức, tổ chức và hiệu quả thực tiễn. Kết quả nghiên cứu này tạo cơ sở thực tiễn quan trọng để các nhà quản lý giáo dục nghiên cứu và áp dụng các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên tại các trường mầm non theo hướng phù hợp và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Quyết định số 131/QĐ-BGDĐT phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội.
- Chính phủ (2020), Nghị định số 09/2020/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Hà Nội.